

Số: 90 /TB-TTKNMT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên
kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch 101/KH ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;



Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Giống cây trồng, Vật nuôi và thủy sản tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Khuyến nông và Nước sạch nông thôn tỉnh Bắc Kạn; tổ chức lại các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ban (Trung tâm) Quản lý dịch vụ môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn;

Thực hiện Quyết định số 839/QĐ-SNNMT ngày 13/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc giao phân bổ kinh phí ngân sách sự nghiệp trung ương, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho Trung tâm Khuyến nông; Quyết định 840/QĐ-SNNMT ngày 13/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc giao phân bổ kinh phí ngân sách sự nghiệp trung ương, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản. Trong đó, giao Trung tâm Khuyến nông là 1.220 triệu đồng và Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và Thủy sản là 805 triệu đồng, nay là Trung tâm Khuyến nông và Môi trường để triển khai thực hiện Dự án 3, tiểu dự án 1 hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 2.025 triệu đồng

Vậy, Trung tâm Khuyến nông và Môi trường thông báo kế hoạch vốn để các doanh nghiệp, hợp tác xã; cộng đồng dân cư biết, triển khai, đề xuất danh mục thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất như sau:

1. Đề xuất Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã).

- Điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị phải đảm bảo các tiêu chí được quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 21, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên và các quy định hiện hành.

- Nội dung, định mức hỗ trợ theo điểm a, d, khoản 2 điều 6 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh Thái nguyên.

- Mẫu đề xuất danh mục các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đồng thời gửi kèm theo hồ sơ dự án bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; bản sao (được

công chứng) giấy chứng nhận hoặc cam kết tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá dịch vụ; các văn bản hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì và đối tượng liên kết...

2. Đề xuất Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (đối với cộng đồng dân cư).

- Điều kiện để tham gia Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phải đảm bảo các tiêu chí được quy định tại khoản 5 điều 20, điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 22, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

- Nội dung, định mức hỗ trợ theo điểm b, d, khoản 2 điều 6 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

- Mẫu đề xuất các danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/08/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Danh mục đề xuất Dự án hỗ trợ sản xuất gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tới Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên - Địa chỉ: Tổ 15 phường Phan Đình Phùng tỉnh Thái Nguyên.

Thời hạn nhận hồ sơ **trước 16 giờ 30 phút, ngày 14/8/2025** Gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu đến của bưu điện chậm nhất **ngày 14/8/2025**.

Trung tâm Khuyến nông và Môi trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Trung tâm;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Tiến Dũng